

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẢO LỘC
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **52/2021/HS-ST**

Ngày: 27-4-2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẢO LỘC - TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Ninh Khắc Phong**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị Hoài Thu**.

2. Ông **Ngô Xuân Bông**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Đình Duy T** - Là thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc tham gia phiên tòa: Ông **Vương Khả Nhật Thành**, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 66/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2021/QĐXXST-HS ngày 14/4/2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Xuân T**, tên gọi khác “T cao”; sinh ngày 04/02/1989 tại Lâm Đồng; Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Tổ 6B, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Xuân N (đã chết) và con bà Chu Kim R, sinh năm 1957 hiện cư trú tại phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; gia đình có 02 anh em, nhỏ nhất sinh năm 1991, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; vợ con: Chưa có; tiền sự: Không;

Tiền án (03 tiền án):

- Ngày 06/5/2008, bị Tòa án nhân dân thị xã Bảo Lộc xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 31/2008/HSST.

- Ngày 09/3/2010, bị Tòa án nhân dân thị xã Bảo Lộc xử phạt 06 năm tù về tội Cướp tài sản theo Bản án số 16/2010/HSST.

- Ngày 16/12/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng xử phạt 04 năm tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 99/2016/HSST. Bị cáo chấp hành xong án phạt tù ngày 18/01/2020.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Bảo Lộc từ ngày 29/01/2021 cho đến nay. Có mặt.

Bị hại: Ông **Vũ Thành X**, sinh năm: 1967; nơi cư trú: Số 15 đường H, thôn M, xã C, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị **Hoàng Thị Thu V**, sinh năm: 1984; nơi cư trú: Hẻm 22 đường G, phường 1, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 25/01/2021, Vũ Xuân T đi bộ đến nhà ông Vũ Thành X tại địa chỉ số 15 Lê Phụng Hiểu, thôn Ánh Mai 1, xã Lộc Châu, thành phố Bảo Lộc, thấy trong sân trước nhà có 01 cây mai được trồng trong chậu, có tán rộng 125cm, có thân gồm 01 gốc cao 135cm, chu vi 20cm và 01 gốc cao 125cm, chu vi 12cm. T thấy cổng nhà ông X không khóa, không có người trông coi nên đi vào sân dùng tay nhỏ cây mai trong chậu đem ra ngoài đường. T nhặt bịch nilon gần đó quấn vào phần gốc mai rồi mang về chòi cà phê của T tại tổ 6A, phường Lộc Tiến, thành phố Bảo Lộc trồng vào chậu xi măng màu đỏ cao 25cm, đường kính miệng 60cm có sẵn tại chòi.

Khoảng 11 giờ ngày 26/01/2021, chị Hoàng Thị Thu V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Attila Elizabeth biển số 49G1-145.56 đến chơi và hỏi mua cây mai nêu trên thì T đồng ý bán với giá 1.000.000 đồng. Chị V đến nhà anh Bùi Diệu Quý xin 1.000.000 đồng rồi quay lại đưa tiền cho T. Sau đó T phụ chị V khiêng cây mai của ông X lên xe mô tô biển số 49G1-145.56 thì bị Cơ quan điều tra phát hiện mời về trụ sở để làm việc. Số tiền có được, T đã tiêu xài cá nhân hết 500.000 đồng nên chỉ còn lại 500.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 20 ngày 27/01/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố Bảo Lộc xác định cây mai mà Vũ Xuân T trộm cắp của ông Vũ Thành X trị giá 5.500.000 đồng (*Năm triệu năm trăm ngàn đồng*).

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ và ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 cây mai có đặc điểm nêu trên cho ông Vũ Thành X; trả lại 01 xe mô tô biển số 49G1-145.56 cho anh Bùi Diệu Quý.

Cơ quan điều tra đã tạm giữ từ Vũ Xuân T được 500.000 đồng là số tiền còn lại sau khi bán cây mai trộm cắp được; 01 chậu xi măng màu đỏ cao 25cm, đường kính 60cm mà T sử dụng để trồng cây mai trộm cắp được; 02 sợi dây cao su (trong đó có 01 sợi dài 1,65m và 01 sợi dài 1,35m) có 02 đầu móc kim loại mà T sử dụng để buộc cây mai lên xe mô tô cho Hoàng Thị Thu V.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Vũ Thành X và chị Hoàng Thị Thu V không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự.

Cáo trạng số: 70/CT-VKSBL ngày 06/4/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng truy tố Vũ Xuân T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo không thắc mắc, khiếu nại bản cáo trạng, khai nhận vào khoảng 23 giờ ngày 25/01/2021 đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 cây mai của ông Vũ Thành X tại địa chỉ số 15 Lê Phụng Hiểu, thôn Ánh Mai 1, xã Lộc Châu, thành phố Bảo Lộc sau đó bán cho chị Hoàng Thị Thu V với giá 1.000.000đ như cáo trạng nêu. Bị cáo không

tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Bị hại ông Vũ Thành X khai nhân tối ngày 25/01/2021 ông bị mất 01 cây mai như cáo trạng đã nêu, ông đã nhận lại cây mai này, ông không có yêu cầu bồi thường về dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vũ Xuân T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Vũ Xuân T từ 03 đến 04 năm tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 chậu xi măng màu đỏ cao 25cm, đường kính 60cm; 02 sợi dây cao su (trong đó có 01 sợi dài 1,65m và 01 sợi dài 1,35m) có 02 đầu móc kim. Trả lại cho chị Hoàng Thị Thu V số tiền 500.000 đồng mà Cơ quan điều tra đã thu giữ được từ bị cáo T.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Vũ Thành X và chị Hoàng Thị Thu V không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự nên không xem xét đến.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bảo Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 23 giờ ngày 25/01/2021 Vũ Xuân T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 cây mai có tán rộng 125cm, có thân gồm 01 gốc cao 135cm, chu vi 20cm và 01 gốc cao 125cm, chu vi 12cm của ông Vũ Thành X tại địa chỉ số 15 Lê Phụng Hiểu, thôn Ánh Mai 1, xã Lộc Châu, thành phố Bảo Lộc. Đến ngày 26/01/2021, bị cáo đã bán cây mai này cho chị Hoàng Thị Thu V với giá 1.000.000đ. Theo kết luận định giá tài sản, cây mai này trị giá 5.500.000đ (*Năm triệu năm trăm nghìn đồng*). Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý, nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm nhưng vẫn thực hiện, mục đích để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân; trong khi bị cáo đang có 03 tiền án về tội trộm cắp tài sản và cướp tài sản, đã bị áp dụng tình tiết tái phạm.

Vì vậy, hành vi nêu trên của bị cáo Vũ Xuân T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung là tái phạm nguy hiểm, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện

kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 03 tiền án về tội trộm cắp tài sản và cướp tài sản, đã bị áp dụng tình tiết tái phạm nhưng đây là tình tiết được áp dụng trong cấu thành tội phạm nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm nguy hiểm.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt chính: Tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự về tội Trộm cắp tài sản quy định: “*Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:*

g) Tái phạm nguy hiểm”.

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến trật tự an T xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã 03 lần bị xét xử về tội trộm cắp tài sản, cướp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện tu dưỡng, rèn luyện thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập, không có tài sản riêng nên miễn hình phạt bổ sung theo quy định khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

[6] Về vật chứng:

- Đối với 01 cây mai có tán rộng 125cm, có thân gồm 01 gốc cao 135cm, chu vi 20cm và 01 gốc cao 125cm, chu vi 12cm là tang vật của vụ án. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp ông Vũ Thành X là phù hợp.

- Đối với 01 nhãn hiệu Attila Elizabeth biển số 49G1-145.56 là tài sản hợp pháp của anh Bùi Diệu Quý, không liên quan đến hành vi phạm tội. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp anh Bùi Diệu Quý là phù hợp.

- Đối với 01 chậu xi măng màu đỏ cao 25cm, đường kính 60cm mà T sử dụng để trồng cây mai trộm cắp được; 02 sợi dây cao su (trong đó có 01 sợi dài 1,65m và 01 sợi dài 1,35m) có 02 đầu móc kim loại mà T sử dụng để buộc cây mai lên xe mô tô cho Hoàng Thị Thu V. Xét giá trị sử dụng không lớn nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 500.000 đồng là số tiền còn lại sau khi bán cây mai trộm cắp được cho chị Hoàng Thị Thu V mà Cơ quan điều tra đã thu giữ được từ bị cáo T. Cần trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Hoàng Thị Thu V.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Vũ Thành X và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Hoàng Thị Thu V không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự nên không xem xét đến.

[8] Về các vấn đề khác: Đối với việc chị Hoàng Thị Thu V đã mua cây mai mà bị cáo T đã trộm cắp của ông Vũ Thành X. Tuy nhiên, khi mua chị Vân không biết cây mai này do bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không truy cứu

trách nhiệm hình sự đối với chị Vân về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là đúng.

[9] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Xuân T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Vũ Xuân T **36** (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/01/2021.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trả lại cho chị Hoàng Thị Thu V số tiền 500.000 đồng (*Theo Giấy nộp tiền mặt ngày 08/4/2021 tại Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bảo Lộc*).

- Tịch thu tiêu hủy 01 chậu xi măng màu đỏ cao 25cm, đường kính 60cm; 02 sợi dây cao su (trong đó có 01 sợi dài 1,65m bên ngoài bọc vải xanh và 01 sợi dài 1,35m bên ngoài bọc vải xanh sọc cam) có 02 đầu móc kim.

(*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/4/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bảo Lộc*).

3. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Vũ Xuân T phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Lâm Đồng ⁽²⁾;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng ⁽¹⁾;
- VKSND TP. Bảo Lộc ⁽¹⁾;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng ⁽¹⁾;
- Công an TP. Bảo Lộc ⁽¹⁾;
- Chi cục THA dân sự TP. Bảo Lộc ⁽¹⁾;
- Bị cáo ⁽¹⁾;
- Bị hại ⁽¹⁾;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ⁽¹⁾;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Ninh Khắc Phong